TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - TP HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/3/2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Minh Loan**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Chiểu**
2. Bà **Đỗ Thị Hòa**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hải**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ,Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*** Ông **Nguyễn Thành Trung**- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1984; có mặt.
Địa chỉ: Cụm 3, xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh **Đỗ Hoành T**, sinh năm 1983; vắng mặt.
Địa chỉ: Cụm 3, xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo thì vụ án có nội dung như sau:

Chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Hoành T kết hôn với nhau vào năm 2004. Anh chị có đăng ký kết hôn ngày 31/12/2004 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Hoành Duy K, sinh ngày 17/8/2005 và Đỗ Hoành Duy Kh, sinh ngày 06/6/2009. Theo chị V thì quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến tháng 3/2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T hay ghen tuông rồi đánh đập chị vô cớ. Do bị đánh đập tàn nhẫn nên từ tháng 3/2017, chị V đã đưa cháu Kh về bên ngoại ở xã H, huyện T, TP Hà Nội ở. Vợ chồng ly thân được khoảng 5 đến 6 tháng, sau đó anh T có đến xin lỗi chị và đón hai mẹ con về nên chị lại về sống với anh T. Nhưng sau đó anh T vẫn không thay đổi, cuộc sống hôn nhân nhiều áp lực về mặt tinh thần khiến vợ chồng không thể tiếp tục chung sống. Nay chị V xác

định không còn tình cảm vợ chồng với anh T nữa và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Theo anh T thì: Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng, không hợp nhau. Anh T thừa nhận có đánh chị V một, hai lần do chị có thái độ hỗn láo với anh. Đầu năm 2018, chị V tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã H, huyện T, Thành phố Hà Nội. Sau đó anh T có gọi chị V về, vợ chồng chung sống với nhau đến tháng 10/2018 đến nay thì vợ chồng ly thân. Mặc dù vẫn sống chung một nhà nhưng vợ chồng không nói chuyện, không ngủ cùng nhau nữa. Nay chị V xin ly hôn, anh T không muốn các con phải khổ, nhưng chị V kiên quyết thì anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị V có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh T không đồng ý thì chị xin được nuôi cháu Kh, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Còn anh T thì đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các cháu.

Về tài sản chung: Chị V và anh T không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị V giữ nguyên quan điểm kiên quyết xin được ly hôn anh Đỗ Hoành T và xin được nuôi con. Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục hòa giải đã được tiến hành đúng pháp luật; Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị V, chị V được ly hôn anh Đỗ Hoành T; Về con chung: Giao cháu Đỗ Hoành Duy K cho anh Đỗ Hoành T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Đỗ Hoành Duy Kh cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung, công sức và về nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nhiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị V khởi kiện xin ly hôn với anh Đỗ Hoành T, anh T là bị đơn có nơi cư trú tại Cụm 3, xã L, huyện P, TP Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không hợp tác, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, do vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập phiên tòa đến lần thứ hai mà anh T vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Hoành T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội ngày 31/12/2004, do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình kết hôn và sống chung, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Hiện vợ chồng đã ly thân. Tại phiên tòa, chị V giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh T. Phía anh T có bản khai chấp nhận với yêu cầu xin ly hôn của chị V và không đến Tòa án để hòa giải. Như vậy, chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của chị V và anh T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị V là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đỗ Hoành Duy K, sinh ngày 17/8/2005 và Đỗ Hoành Duy Kh, sinh ngày 06/6/2009.

Chị V xin được nuôi cả hai con, nếu anh T không nhất trí thì chị có nguyện vọng được nuôi cháu Đỗ Hoành Duy Kh. Anh T có lời khai là các con ở với ai tùy nguyện vọng của các cháu.

Xét thấy việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con và hoàn cảnh thực tế của hai bên vợ chồng, đối với con từ đủ 7 tuổi trở lên phải xem xét đến nguyện vọng của các cháu. Trong vụ án này, anh T, chị V đều có công ăn việc làm và có thu nhập, đủ điều kiện để nuôi con. Tại Tòa án, cháu Đỗ Hoành Duy K trình bày nguyện vọng muốn được ở với bố, còn cháu Đỗ Hoành Duy Kh có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy cần giao cháu K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Kh cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, công sức, về nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị V.

+ Chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Đỗ Hoành T.

+ Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đỗ Hoành Duy K, sinh ngày 17/8/2005 và Đỗ Hoành Duy Kh, sinh ngày 06/6/2009.

Giao cháu Đỗ Hoành Duy K cho anh Đỗ Hoành T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Đỗ Hoành Duy Kh cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức và về nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồ*ng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lại thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005485 ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 243, 245 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đỗ Hoành T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Minh Loan

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã L.
- Những người tham gia tố tụng.